

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: ĐỊA LÍ 10 (Chân trời sáng tạo)

I. Hình thức đề & thời gian làm bài

- Hình thức đề: Trắc nghiệm 70% (7 điểm); Tự luận 30% (3 điểm).
- Thời gian làm bài: 45 phút.

II. Nội dung ôn tập

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	A. Địa lí các ngành kinh tế	A.1. Địa lí các ngành công nghiệp; A.2. Địa lí ngành giao thông vận tải; A.3. Địa lí ngành bưu chính viễn thông; A.4. Địa lí ngành thương mại; A.5. Địa lí ngành du lịch và tài chính - ngân hàng.	28
2	B. Kỹ năng địa lí	B.1. Xử lí bảng số liệu thống kê; B.2. Vẽ biểu đồ đường thể hiện “tốc độ tăng trưởng”; B.3. Nhận xét biểu đồ đã vẽ.	3

Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: ĐỊA LÍ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chương 10: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ	10.1. Địa lí các ngành công nghiệp	4	0	3	0	0	0	0	0	17,5
		10.2. Địa lí ngành giao thông vận tải	3	0	3	0	0	0	0	0	15
		10.3. Địa lí ngành bưu chính viễn thông	3	0	2	0	0	0	0	0	12,5
		10.4. Địa lí ngành thương mại	3	0	2	0	0	0	0	0	12,5
		10.5. Địa lí ngành du lịch và tài chính - ngân hàng	3	0	2	0	0	0	0	0	12,5
2	KỸ NĂNG ĐỊA LÍ	1. Xử lí bảng số liệu thống kê; 2. Vẽ biểu đồ “tốc độ tăng trưởng” ; 3. Nhận xét biểu đồ đã vẽ.	0	0	0	0	0	2	0	1	30
Tổng số câu			16	0	12	0	0	2	0	1	100
Tổng hợp chung			40%		30%		20%		10%		

Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

+ BGH;

+ GV trong tổ;

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

KHUNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: ĐỊA LÍ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chương 10: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ	10.1. Địa lí các ngành công nghiệp	▪ Nhận biết: - Nêu được vai trò, đặc điểm của các ngành công nghiệp: khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử - tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; sản xuất thực phẩm. ▪ Thông hiểu: - Giải thích được sự phân bố của một số ngành: khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử - tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; sản xuất thực phẩm.	4	3	0	0
		10.2. Địa lí ngành giao thông vận tải	▪ Nhận biết: - Nêu được vai trò và đặc điểm của ngành giao thông vận tải. - Nêu được tình hình phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải.	3	3	0	0

			▪ Thông hiểu: - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của ngành giao thông vận tải.				
		10.3. Địa lí ngành bưu chính viễn thông	▪ Nhận biết: - Nêu vai trò và đặc điểm của ngành bưu chính viễn thông. - Nêu được tình hình phát triển và phân bố của ngành bưu chính viễn thông. ▪ Thông hiểu: - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông.	3	2	0	0
		10.4. Địa lí ngành thương mại	▪ Nhận biết: - Nêu vai trò và đặc điểm của ngành thương mại. - Nêu được tình hình phát triển và phân bố của ngành thương mại. ▪ Thông hiểu: - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành thương mại.	3	2	0	0
		10.5. Địa lí ngành du lịch và tài chính - ngân hàng	▪ Nhận biết: - Nêu vai trò và đặc điểm của ngành du lịch, tài chính – ngân hàng.	3	2	0	0

			- Nêu được tình hình phát triển và phân bố của ngành du lịch, tài chính – ngân hàng. ▪ Thông hiểu: - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành du lịch, tài chính – ngân hàng.				
2	KỸ NĂNG ĐỊA LÍ	1. Xử lý bảng số liệu thống kê; 2. Vẽ biểu đồ “tốc độ tăng trưởng”; 3. Nhận xét biểu đồ đã vẽ.	▪ Vận dụng: - Vẽ đúng dạng biểu đồ đề bài yêu cầu với đầy đủ nội dung. - Nhận xét được biểu đồ. ▪ Vận dụng cao: - Xử lý được bảng số liệu thống kê.	0	0	2	1
Số câu/ loại câu				16 câu TNKQ	12 câu TNKQ	2 câu TL	1 câu TL
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo



Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

TỔ: SỬ-ĐỊA-GDCD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: ĐỊA LÍ 11 (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức đề & thời gian làm bài

- Hình thức đề: Trắc nghiệm 70% (7 điểm); Tự luận 30% (3 điểm).
- Thời gian làm bài: 45 phút.

II. Nội dung ôn tập

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	A. Địa lí khu vực và quốc gia	A.1. Trung Quốc <i>Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội</i> A.2. Trung Quốc (tiếp theo) <i>Tiết 2: Kinh tế</i> A.3. Khu vực Đông Nam Á <i>Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội</i> A.4. Khu vực Đông Nam Á (tiếp theo) <i>Tiết 2: Kinh tế</i> A.5. Khu vực Đông Nam Á (tiếp theo) <i>Tiết 3: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)</i>	28
2	B. Kỹ năng địa lí	B.1. Xử lí bảng số liệu thống kê; B.2. Vẽ biểu đồ; B.3. Nhận xét biểu đồ đã vẽ.	3

Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: ĐỊA LÍ 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	A. Địa lí khu vực và quốc gia	A.1. Trung Quốc <i>Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội</i>	3	0	2	0	0	0	0	0	12,5
		A.2. Trung Quốc <i>Tiết 2: Kinh tế</i>	3	0	2	0	0	0	0	0	12,5
		A.3. Khu vực Đông Nam Á <i>Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội</i>	4	0	2	0	0	0	0	0	15
		A.4. Khu vực Đông Nam Á (tiếp theo) <i>Tiết 2: Kinh tế</i>	3	0	3	0	0	0	0	0	15
		A.5. Khu vực Đông Nam Á (tiếp theo) <i>Tiết 3: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)</i>	3	0	3	0	0	0	0	0	15
2	B. Kỹ năng địa lí	B.1. Xử lí bảng số liệu thống kê; B.2. Vẽ biểu đồ; B.3. Nhận xét biểu đồ đã vẽ.	0	0	0	0	0	2	0	1	30
Tổng số câu			16	0	12	0	0	2	0	1	100
Tổng hợp chung			40%		30%		20%		10%		100%

Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó Hiệu trưởng



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

+ BGH;

+ GV trong tổ;

+ Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

KHUNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: ĐỊA LÍ 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	A. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	A.1. Trung Quốc <i>Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội</i>	▪ Nhận biết: - Nêu được các đặc điểm quan trọng của tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc. ▪ Thông hiểu: - Trình bày được những thuận lợi, khó khăn do các đặc điểm tự nhiên, dân cư và xã hội đối với sự phát triển của Trung Quốc.	3	2	0	0
		A.2. Trung Quốc <i>Tiết 2: Kinh tế</i>	▪ Nhận biết - Liệt kê được các kết quả phát triển kinh tế, sự phân bố một số ngành kinh tế của Trung Quốc. ▪ Thông hiểu - Giải thích được các kết quả phát triển kinh tế, sự phân bố một số ngành kinh tế của Trung Quốc.	3	2	0	0



		A.3. Khu vực Đông Nam Á <i>Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội</i>	▪ Nhận biết: - Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của khu vực Đông Nam Á. - Phát biểu được đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á. ▪ Thông hiểu: - Trình bày được những ảnh hưởng của vị trí, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, điều kiện dân cư và xã hội tới sự phát triển kinh tế khu vực Đông Nam Á.	4	2	0	0
		A.4. Khu vực Đông Nam Á <i>Tiết 2: Kinh tế</i>	▪ Nhận biết: - Nêu được nền nông nghiệp nhiệt đới ở khu vực Đông Nam Á gồm các ngành chính: trồng lúa nước, cây công nghiệp, chăn nuôi, khai thác và nuôi trồng thủy hải sản. - Nêu được hiện trạng và xu hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ của Đông Nam Á. ▪ Thông hiểu: - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của khu vực Đông Nam Á.	3	3	0	0

		A.5. Khu vực Đông Nam Á <i>Tiết 3: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)</i>	▪ Nhận biết: - Nêu được các mục tiêu chính của ASEAN. - Kể tên các thành tựu của ASEAN. ▪ Thông hiểu: - Trình bày được những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam trong quá trình hội nhập.	3	3	0	0
2	B. KỸ NĂNG ĐỊA LÍ	B.1. Xử lý bảng số liệu thống kê; B.2. Vẽ biểu đồ; B.3. Nhận xét biểu đồ đã vẽ.	▪ Vận dụng: - Vẽ đúng dạng biểu đồ đề bài yêu cầu với đầy đủ nội dung. - Nhận xét được biểu đồ. ▪ Vận dụng cao: - Xử lý được bảng số liệu thống kê.	0	0	2	
Số câu/ loại câu				16 câu TNKQ	12 câu TNKQ	2 câu TL	1 câu TL
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

**Duyệt của Ban Giám hiệu
Phó Hiệu trưởng**



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: ĐỊA LÍ 12 (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức đề & thời gian làm bài

- Hình thức đề: Trắc nghiệm 100%.
- Thời gian làm bài: 45 phút.

II. Nội dung ôn tập

▪ **LỚP 12 KHXH: 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8.**

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	A. Địa lí các vùng kinh tế	A.1. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ; A.2. Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng; A.3. Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ; A.4. Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ; A.5. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên; A.6. Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ; A.7. Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.	40
2	B. Kỹ năng Địa lí	B. Đọc Atlas Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu thống kê, nhận dạng biểu đồ,...	

▪ **LỚP 12 KHTN: 12A1, 12A2, 12A3.**

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	A. Địa lí các vùng kinh tế	Câu hỏi trắc nghiệm thuộc các chủ đề (đề cương phần bài tập): 4.1. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ; 4.2. Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh	40

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
		tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng; 4.3. Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ; 4.4. Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ; 4.5. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên; 4.6. Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ; 4.7. Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.	
2	B. Kỹ năng Địa lí	B. Đọc Atlas Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu thống kê, nhận dạng biểu đồ,...	

Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, likely belonging to Nguyễn Thế Bảo.

Nguyễn Thế Bảo

TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ SƯ-ĐỊA-GDCD

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: ĐỊA LÍ 12 (KHTN) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Địa lí các vùng kinh tế	Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	2	-	1	-	1	-	-	-	7,5
		Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng	1	-	-	-	1	-	1	-	7,5
		Bài 35: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ	2	-	1	-	-	-	1	-	7,5
		Bài 36: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ	2	-	-	-	1	-	1	-	7,5
		Bài 37: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên	1	-	1	-	-	-	1	-	7,5

		Bài 39: Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ	1	-	-	-	2	-	-	-	7,5
		Bài 41: Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long	2	-	1	-	1	-	-	-	7,5
2	Kỹ năng địa lí	Đọc Atlat địa lí Việt Nam, tính toán,...	9	-	8	-	2	-	-	-	47,5
Tổng hợp chung		Số câu	20	0	8	0	8	0	4	0	40
		Tỉ lệ	50%		20%		20%		10%		100%

Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thế Bảo

TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ SƯ-ĐỊA-GDCD

KHUNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: ĐỊA LÍ 12 (KHTN) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Địa lí các vùng kinh tế	Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	▪ Nhận biết: Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh của vùng. ▪ Thông hiểu: - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng và nêu được hướng phát triển. - Phân tích được ý nghĩa của khai thác thế mạnh đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn và về kinh tế	2	1	1	0

			biển. ▪ Vận dụng: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
2		Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng	▪ Nhận biết: - Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. ▪ Vận dụng: - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng. - Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. ▪ Vận dụng cao: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.	1	0	1	1

3		Bài 35: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ	▪ Nhận biết: - Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. ▪ Thông hiểu: - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển phát triển cơ cấu nông nghiệp, lâm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. ▪ Vận dụng cao: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.	2	1	0	1
4		Bài 36: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ	▪ Nhận biết : - Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. ▪ Vận dụng: - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm - Trình bày được sự phát triển và	2	0	1	1

			phân bố của cây công nghiệp lâu năm. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxit), du lịch. - Trình bày được sự phát triển và phân bố thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bôxit, phát triển du lịch. ▪ Vận dụng cao: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
5		Bài 37: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên	▪ Nhận biết: Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. ▪ Thông hiểu: - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm.	1	1	0	1

		- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bô-xít), du lịch. - Trình bày được sự phát triển và phân bố thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bô-xít, phát triển du lịch. ▪ Vận dụng cao: - Đọc được Atlas Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
	Bài 39: Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ	▪ Nhận biết: Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. ▪ Vận dụng: - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. - Đọc được Atlas Địa lí Việt Nam	1	0	2	0

			kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
		Bài 41: Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long	▪ Nhận biết: Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh/thành phố của vùng. ▪ Thông hiểu: - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng. - Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng. ▪ Vận dụng: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,...	2	1	1	0

			- Xử lý và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
5	Kỹ năng địa lí	Đọc Atlas Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu,...	▪ Nhận biết: - Đọc được Atlas Địa lí Việt Nam với nội dung: vị trí địa lí, ngành nông nghiệp, công nghiệp,... của các vùng kinh tế. - Nhận dạng được biểu đồ; nội dung thể hiện được biểu đồ,... ▪ Thông hiểu: - So sánh, nhận xét bảng số liệu, biểu đồ, các đối tượng địa lí trên bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam. ▪ Vận dụng: - Xử lý được bảng số liệu thống kê,... - Phân tích và giải thích được số liệu về các ngành nông nghiệp, công nghiệp,... của các vùng kinh tế.	9	8	2	0
Số câu/ loại câu				20 TNKQ	8 TNKQ	8 TNKQ	4 TNKQ
Tổng hợp chung				50%	20%	20%	10%



Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

TỔ SỬ-ĐỊA-GDCD

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN: ĐỊA LÍ 12 (KHXH) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Địa lí các vùng kinh tế	Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	1	-	1	-	1	-	-	-	7,5
		Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng	1	-	-	-	1	-	1	-	7,5
		Bài 35: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ	1	-	1	-	-	-	1	-	7,5
		Bài 36: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ	1	-	-	-	1	-	1	-	7,5
		Bài 37: Vấn đề khai thác thế mạnh	1	-	1	-	-	-	1	-	7,5

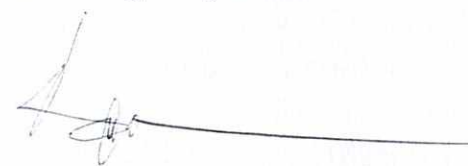
		ở Tây Nguyên									
		Bài 39: Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ	1	-	-	-	2	-	-	-	7,5
		Bài 41: Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long	1	-	1	-	1	-	-	-	7,5
2	Kỹ năng địa lí	Đọc Atlat địa lí Việt Nam, tính toán,...	9	-	8	-	2	-	-	-	47,5
Tổng hợp chung		Số câu	16	0	12	0	8	0	4	0	40
		Tỉ lệ	40%		30%		20%		10%		100%

Duyệt của Ban Giám hiệu
Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn



Nguyễn Thế Bảo

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

TỔ SỬ-ĐỊA-GDCD

KHUNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: ĐỊA LÍ 12 (KHXH) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Địa lí các vùng kinh tế	Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	▪ Nhận biết: Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh của vùng. ▪ Thông hiểu: - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng và nêu được hướng phát triển. - Phân tích được ý nghĩa của khai thác thế mạnh đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn và về kinh tế	1	1	1	0

			biên. ▪ Vận dụng: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
2		Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng	▪ Nhận biết: - Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. ▪ Vận dụng: - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng. - Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. ▪ Vận dụng cao: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.	1	0	1	1

3		Bài 35: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ	▪ Nhận biết: - Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. ▪ Thông hiểu: - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển phát triển cơ cấu nông nghiệp, lâm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. ▪ Vận dụng cao: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.	1	1	0	1
4		Bài 36: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ	▪ Nhận biết : - Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. ▪ Vận dụng: - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm - Trình bày được sự phát triển và	1	0	1	1

			phân bố của cây công nghiệp lâu năm. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxít), du lịch. - Trình bày được sự phát triển và phân bố thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bôxít, phát triển du lịch. ▪ Vận dụng cao: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
5		Bài 37: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên	▪ Nhận biết: Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. ▪ Thông hiểu: - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm.	1	1	0	1

			- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bô-xít), du lịch. - Trình bày được sự phát triển và phân bố thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bô-xít, phát triển du lịch. ▪ Vận dụng cao: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
		Bài 39: Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ	▪ Nhận biết: Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. ▪ Vận dụng: - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam	1	0	2	0

			kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,... - Xử lí và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
		Bài 41: Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long	▪ Nhận biết: Nêu được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh/thành phố của vùng. ▪ Thông hiểu: - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng. - Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng. ▪ Vận dụng: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam kết hợp với kiến thức đã học để giải thích được sự phát triển, phân bố của các đối tượng địa lí,...	1	1	1	0

			- Xử lý và nhận xét được các bảng số liệu thống kê; - Nhận dạng và nhận xét được các loại biểu đồ địa lí.				
5	Kỹ năng địa lí	Đọc Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu,...	▪ Nhận biết: - Đọc được Atlat Địa lí Việt Nam với nội dung: vị trí địa lí, ngành nông nghiệp, công nghiệp,...của các vùng kinh tế. - Nhận dạng được biểu đồ; nội dung thể hiện được biểu đồ,... ▪ Thông hiểu: - So sánh, nhận xét bảng số liệu, biểu đồ, các đối tượng địa lí trên bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam. ▪ Vận dụng: - Xử lý được bảng số liệu thống kê,... - Phân tích và giải thích được số liệu về các ngành nông nghiệp, công nghiệp,...của các vùng kinh tế.	9	8	2	0
Số câu/ loại câu				16 TNKQ	12 TNKQ	8 TNKQ	4 TNKQ
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

Duyệt của Ban Giám hiệu
Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line and a small flourish.

Nguyễn Thế Bảo